ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A02 - A
Ngày thi 27/12/12 — Phòng thi 305B8 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị — Mã số CB 1.2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 14/01/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100024	Nguyễn Thuận	An					Vắng
2	21100052	Đinh Thế	Anh			5,5	Năm rưỡi	
3	21100061	Hồ Đức	Anh			4,5	Bốn rưỡi	
4	21100088	Mai Đức	Anh			9,0	Chín	
5	21100092	Nguyễn Đức	Anh			7,0	Bảy	
6	21100100	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh			5,5	Năm rưỡi	
7	21100131	Phạm Trí	Anh			6,0	Sáu	
8	21100143	Trần Hồng	Anh			9,5	Chín rưỡi	
9	21100154	Trần Tuấn	Anh			5,5	Năm rưỡi	
10	21100178	Nguyễn Hoài	Ân			2,0	Hai	
11	21100300	Nguyễn Kế	Bình			7,0	Bảy	
12	21100307	Nguyễn Thái	Bình			6,0	Sáu	
13	21100648	Trịnh Trọng	Dũng			5,0	Năm	
14	21100593	Phạm Minh	Duy			4,0	Bốn	
15	21100602	Võ Đình	Duy			6,0	Sáu	
16	21100733	Nguyễn Đăng Minh	Đạt			5,5	Năm rưỡi	
17	21100745	Nguyễn Trọng	Đạt			13		Vắng
18	21100816	Nguyễn Hồng	Đoan			9	Chín	
19	21100821	Nguyễn Thành	Đôn			5,5	Năm rưỡi	
20	21100832	Võ Quang	Đông			4,0	Bốn	
21	21100890	Võ Ngọc	Đức			5,0	Năm	
22	21100908	Nguyễn Anh	Giang			6,0	Sáu	
23	21100921	Vũ Trường	Giang			4,5	Bốn rưỡi	
24	21101141	Nguyễn Hữu	Hiền			6,0	Sáu	
25	21101142	Nguyễn Ngọc	Hiền			5,0	Năm	
26	21101172	Võ Vinh	Hiến			13		Vắng
27	21101133	Trương Trung	Hiếu			4,5	Bốn rưỡi	
28	21101237	Nguyễn Đoàn Bảo	Hoàng			5,0	Năm	
29	21101419	Hoàng Việt	Hùng			13		Vắng
30	21101334	Hồ Minh	Huy			5,5	Năm rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 12 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Ngọc Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 | Năm học 12-13

MÔN HỌC Thi | Mã MH 202118
Số tín chỉ KT an toàn & môi trường | Nhóm - tổ A02 - A
Ngày thi 2 | Phòng thi | Tiết thi 2-3
CBGD chính 27/12/12 305B8 | Mã số CB 1.2446
Huỳnh Hữu Nghị

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11h/01/13

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21101358	Nguyễn Lê	Huy			13		vắng
32	21001259	Phan Đình	Huy			7,5	Bảy rưỡi	
33	21101409	Nguyễn Văn	Huỳnh			6,5	Sáu rưỡi	
34	21101461	Cao Quang	Hưng			8,0	Tám	
35	21101466	Hoàng Minh	Hưng			6,5	Sáu rưỡi	
36	21101490	Phạm Quốc	Hưng			5,5	Năm rưỡi	
37	20901760	Nguyễn Phúc	Nguyên			8,5	Tám rưỡi	
38	20903093	Lưu Minh	Tuấn			5,0	Năm	
39	20802482	Vũ Văn	Tuấn			5,5	Năm rưỡi	

Danh sách này có 39 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 12 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

(Ký và ghi rõ họ tên)

HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A02 - B
Ngày thi 27/12/12 — Phòng thi 502C4 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị — Mã số CB 1.2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21101551	Nguyễn Duy	Khang			7,5	Bảy rưỡi	
2	21101591	Nguyễn Quốc	Khánh			7,0	Bảy	
3	21101705	Phan Công	Kiên			4,5	Bốn rưỡi	
4	21101716	Huỳnh Tuấn	Kiệt			6,5	Sáu rưỡi	
5	21101750	Phan Thanh	Lai			5,0	Năm	
6	21101766	Huỳnh Ngọc	Lành			4,0	Bốn	
7	21101855	Phạm Tùng	Linh			4,0	Bốn	
8	21101926	Trần Văn	Long			9,0	Chín	
9	21102087	Phạm Hữu	Minh			5,5	Năm rưỡi	
10	21102134	Ngô Văn	Nam			6,0	Sáu	
11	21102175	Vũ Thành	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
12	21102273	Nguyễn Văn	Ngọc			6,5	Sáu rưỡi	
13	21102333	Nguyễn Kỳ	Nguyện			5,5	Năm rưỡi	
14	21102394	Phan Văn	Nhất			4,0	Bốn	
15	21102589	Biện Hà Gia	Phúc			7,0	Bảy	
16	21102593	Đặng Hoàng	Phúc			5,0	Năm	
17	21102627	Trương Hoàng	Phúc			5,0	Năm	
18	21102646	Hoàng Đức	Phương			5,5	Năm rưỡi	
19	21102715	Nguyễn Đình Đăng	Quang			7,5	Bảy rưỡi	
20	21102780	Đào Duy	Quí			8,0	Tám	
21	21102787	Chung Hùng	Quốc			6,0	Sáu	
22	21102845	Nguyễn Tiến	Quý			4,0	Bốn	
23	21102875	Lại Thế	Sang			4,5	Bốn rưỡi	
24	21102978	Dương Tấn	Tài			7,0	Bảy	
25	21103069	Lê Minh	Tân			13		Vắng
26	21103097	Võ Huỳnh	Tân			6,0	Sáu	
27	21103186	Trang Hoàng	Thái			6,0	Sáu	
28	21103205	Lê Lương Trường	Thành			6,5	Sáu rưỡi	
29	21103294	Hồ Quốc	Thắng			4,0	Bốn	
30	21103306	Nguyễn Quốc	Thắng			4,0	Bốn	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

Huỳnh Ngọc Việt

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Ngọc Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học

MÔN HỌC Thí nghiệm KT an toàn & môi trường Mã MH 12 13
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ 202118
Ngày thi 27/12/12 Phòng thi 302C4 Tiết thi 002 - 3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị Mã số CB 2-3 1 2447

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103352	Trần Minh	Thiên			7,5	Bảy rưỡi	
32	21103558	Trịnh Minh	Thức			4,0	Bốn	
33	21103666	Đào Hữu	Tình			5,0	Năm	
34	21103713	Võ Văn	Toàn			6,5	Sáu rưỡi	
35	21103875	Nguyễn Ngọc	Trung			8,0	tám	
36	21103906	Hồng Sỹ	Trung			6,0	Sáu	
37	21104058	Nguyễn Hoàng	Tuyến			9,0	chín	
38	21104162	Bùi Minh	Ước			5,0	Năm	

Danh sách này có 38 sv Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thái Nguyên Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi — **Học kỳ** 1 — **Năm học** 12-13

MÔN HỌC: KT an toàn & môi trường — **Mã MH**: 202118
Số tín chỉ: 2 — **Nhóm - tổ**: A02 - C
Ngày thi: 27/12/12 — **Phòng thi**: 303B8 — **Tiết thi**: 2-3
CBGD chính: Huỳnh Hữu Nghị — **Mã số CB**: 1.2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 10/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	70804041	Nguyễn Đình	Bình			6,0	Sáu	
2	20800250	Phan Tấn	Cường			13		Vắng
3	21104474	Lê Công	Đoàn			5.5	Năm rưỡi	
4	71000858	Nguyễn Thanh	Hải			9,5	Chín rưỡi	
5	70700754	Nguyễn Quốc	Hiếu			13		Vắng
6	20704186	Nguyễn Hoài Huy	Hoàng			6,0	Sáu	
7	21104477	Lê Thành	Long			4,0	Bốn	
8	71001938	Lê Đức	Minh			4,0	Bốn	
9	21104478	Hoàng Minh	Phúc			6,5	Sáu rưỡi	
10	20704448	Nguyễn Văn	Thành			4,0	Bốn	
11	71003302	Đinh Văn	Thuyên			6,0	Sáu	
12	71003503	Trần Đài	Trang			6,0	Sáu	
13	21104235	Hoàng Tuấn	Vinh			4,0	Bốn	

Danh sách này có 13 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 10 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Đỗ Thị Ngọc Khánh

(Ký và ghi rõ họ tên)

I HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

MÔN HỌC: KT an toàn & môi trường — Thi — **Học kỳ** 1 — **Năm học** 12-13
Số tín chỉ: 2 — Mã MH: 202118
Ngày thi: 27/12/12 — Phòng thi: 204B8 — Nhóm - tổ: A06 - A
CBGD chính: Huỳnh Hữu Nghị — Tiết thi: 2-3
Tỉ lệ đánh giá: 70 % — Mã số CB: 1.2446

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100013	Nguyễn Duy	An			5,5	Năm rưỡi	
2	20800264	Nguyễn Công	Danh			7,5	Bảy rưỡi	
3	21100661	Mai Ngọc Đại	Dương			5,0	Năm	
4	21100737	Nguyễn Tấn	Đạt			5,0	Năm	
5	21100848	Bùi Duy	Đức			5,0	Năm	
6	21004514	Lâm Trường	Giang			1,3		
7	21100964	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Hải			6,0	Sáu	
8	21101205	Âu Chí	Hoàng			7,0	Bảy	
9	21101253	Phạm Huy	Hoàng			5,5	Năm rưỡi	
10	21101300	Trương Thái	Học			6,5	Sáu rưỡi	
11	21101424	Lê Đình	Hùng			6,0	Sáu	
12	21101433	Nguyễn Chí	Hùng			5,5	Năm rưỡi	
13	20701090	Nguyễn Thị Mỹ	Khánh			6,5	Sáu rưỡi	
14	21101593	Nguyễn Văn	Khánh			1,5	Một rưỡi	
15	21101618	Hà Thiên	Khiếu			6,0	Sáu	
16	21101650	Nguyễn Sỹ	Khoa			6,0	Sáu	
17	21101875	Nguyễn	Lịch			4,0	Bốn	
18	21101888	Đặng Phi	Long			6,0	Sáu	
19	21101927	Trương Hoàng	Long			6,0	Sáu	
20	20801243	Đào Tuấn	Minh			6,0	Sáu	
21	21102162	Quách Lê	Nam			6,5	Sáu rưỡi	
22	21102170	Trần Văn	Nam			7,0	Bảy	
23	21102599	Lê Hạnh	Phúc			5,0	Năm	
24	20704385	Nguyễn Duy	Phương			3,5	Ba rưỡi	
25	21102801	Trần Minh	Quốc			6,0	Sáu	
26	21002664	Hồ Phi	Quyền			5,0	Năm	
27	21102871	Bùi Đình	Sang			4,0	Bốn	
28	21102934	Nguyễn Ngọc	Sơn			6,5	Sáu rưỡi	
29	21102960	Trần Thanh	Sơn			7,5	Bảy rưỡi	
30	21102968	Võ Ngọc	Sơn			8,0	Sáu	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 Thi Nhóm - tổ A06 - A
Ngày thi 27/12/12 Phòng thi 204B8 Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị Mã số CB 1.2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21102993	Nguyễn Đức	Tài			4,0	bốn	
32	21004546	Phạm Hà Anh	Tài			5,0	Năm	
33	21103034	Nguyễn Hoài	Tâm			7,0	Bảy	
34	21003083	Nguyễn Đức	Thắng			9,5	chín rưỡi	
35	21003250	Hồ Văn	Thông			7,0	Bảy	
36	20802267	Nguyễn Cảnh	Toàn			7,0	Bảy	
37	20802518	Trần Văn	Tú			9,0	chín	
38	20904756	Nguyễn Thị Kim	Tuyến			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 38 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12-13

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A06 - B
Ngày thi 27/12/12 — Phòng thi 304C4 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị — Mã số CB 1.2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	71000036	Đặng Ngọc Vân	Anh			5,5	Năm rưỡi	
2	71000039	Đặng Thụy Quỳnh	Anh			8,0	tám	
3	71000099	Phạm Thị Vân	Anh			7,0	bảy	
4	20804035	Nguyễn Văn	Bảo			6,0	Sáu	
5	71000265	Võ Thị	Cẩm			6,5	Sáu rưỡi	
6	71000712	Nguyễn Thị	Đông			5,0	Năm	
7	21100893	Lê Đặng Thànhtrung	Em			13		-
8	70804198	Bùi Thị Hồng	Hạnh			13		-
9	71000899	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh			7,0	Bảy	
10	71000901	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh			9,0	chín	
11	71000911	Nguyễn Thúy	Hằng			5,0	Năm	
12	71001166	Tôn Nữ Thái	Hòa			6,0	Sáu	
13	21001524	Đào Tiến	Khoa			4,0	Bốn	
14	20701506	Dương Văn	Nam			5,0	Năm	
15	71002421	Nguyễn Đình	Phú			5,0	Năm	
16	71002633	Trần Ngọc Minh	Quân			13		-
17	71002683	Trần Minh	Quý			6,0	Sáu	
18	21103041	Nguyễn Ngọc	Tâm			3,5	Ba rưỡi	
19	21103169	Lê Công	Thái			5,0	Năm	
20	21103222	Nguyễn Xuân	Thành			6,0	Sáu	
21	21103272	Nguyễn Trọng	Thảo			7,0	Bảy	
22	21103291	Đặng Duy	Thắng			5,0	Năm	
23	21103338	Nguyễn Hoàng	Thi			5,0	Năm	
24	21103368	Nguyễn Hoàn	Thiện			5,5	Năm rưỡi	
25	21103412	Nguyễn Hữu	Thịnh			6,5	Sáu rưỡi	
26	70902766	Võ Hữu	Tiến			13		-
27	21103689	Nguyễn Đặng Bửu	Toàn			6,0	Sáu	
28	71003518	Nguyễn Thị Bích	Trâm			9,0	chín	
29	21103805	Nguyễn Minh	Trí			3,5	Ba rưỡi	
30	21103827	Phạm Luông	Trình			6,5	Sáu rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Ngọc Phấn

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC Thí KT an toàn & môi trường Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A06 - B
Ngày thi 27/12/12 Phòng thi 304C4 Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị Mã số CB 1.2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21103889	Phạm Quang	Trung			4,5	Bốn rưỡi	
32	21103925	Lê Văn	Trường			6,0	Sáu	
33	21103976	Lê Anh	Tuấn		Tuấn	6,0	Sáu	
34	21103983	Lê Văn	Tuấn			7,0	Bảy	
35	21103989	Lưu Văn	Tuấn			6,5	Sáu rưỡi	
36	21103999	Nguyễn Hoàng	Tuấn			4,0	bốn	
37	21104025	Trần Minh	Tuấn			5,0	Năm	
38	70804770	Ngô Ra	Tùng			-13		
39	21104137	Nguyễn Bá	Tường			3,0	Ba	
40	21104228	Trần Xuân	Việt			6,0	Sáu	
41	71004145	Trần Văn	Vỹ			7,5	Bảy rưỡi	
42	21104390	Phan Đức	Xuân			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 42 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Hà Thanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ: Thi | Năm học: 12 13

MÔN HỌC: KT an toàn & môi trường | Mã MH: 7021 18

Số tín chỉ: 2 | Nhóm - tổ: 801 C

Ngày thi: 27/12/12 | Phòng thi: 304C4 | Tiết thi: 2 3

CBGD chính: Huỳnh Hữu Nghị | Mã số CB: L 2446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21000689	Trương Thị Diệp			6,0	Sáu	
2	21004520	Trần Đức Hiếu			6,5	Sáu rưỡi	

Danh sách này có 2 sv Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Mỹ Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ 1 Năm học 12-13

MÔN HỌC KT an toàn & môi trường Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 Nhóm - tổ A07 - A
Ngày thi 27/12/12 Phòng thi 304B8 Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị Mã số CB 1244

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	21100576	Mai Van	Chinh		Chính	3,5	Ba rưỡi	
2	21100447	Đỗ Le Chi	Cường		Cường	6,0	Sáu	
3	21000695	Ngô Cong	Danh		Danh	6,5	Sáu rưỡi	
4	21100716	Dương Tan	Đạt			5,0		
5	21100738	Nguyễn Tấn	Đạt			6,5	Sáu rưỡi	
6	21000719	Phạm Công	Được			8,0	Tám	
7	21000777	Le	Giang			5,5	Năm rưỡi	
8	20904172	Le Phan Phú	Hải			7,5	Bảy rưỡi	
9	21100994	Nhan Ngọc	Hải			8,5	Tám rưỡi	
10	21101050	Le Van	Hau			6,5	Sáu rưỡi	
11	21101078	Nguyễn Thanh	Hen			6,0	Sáu	
12	21101109	Nguyễn Thanh	Hiếu			6,0	Sáu	
13	21101302	Minh Ngọc	Hồ			7,5	Bảy rưỡi	
14	21101444	Nguyễn Việt	Hùng			4,0	Bốn	
15	21101452	Trần Mạnh	Hùng			4,0	Bốn	
16	21101525	Đào Ngọc	Huy			7,0	Bảy	
17	20600906	Phạm Đình	Huy			5,5	Năm rưỡi	
18	21101460	Bùi Khanh	Hưng			5,5	Năm rưỡi	
19	21101561	Đặng Minh	Kha		Vắng	1,3		
20	21101647	Nguyễn Nhật Đăng	Khoa			8,0	Tám	
21	21101678	Ngo Le Duy	Khôi			8,0	Tám	
22	21101737	Le Ngọc Hoàng	Kim			6,5	Sáu rưỡi	
23	21101746	Dương Duy	Lai			4,0	Bốn	
24	21101760	Lê Xuân	Lâm		Vắng	1,3		
25	21101812	Đao Thi Thuy	Linh			7	Bảy	2
26	21101842	Nguyễn Trí	Linh		Vắng	1,3		
27	21101952	Phan Đình	Lộc			7,5	Bảy rưỡi	
28	21001928	Le Đức	Lợi			9,0	Chín	
29	21102006	Nguyễn Công	Ly			7,0	Bảy	2
30	21102059	Nguyễn Đại	Minh			7,5	Bảy rưỡi	

Xem tiếp trang 2

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm: Đỗ Chí Ngọc Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Học kỳ Năm học

MÔN HỌC Thí nghiệm An toàn & môi trường
Số tín chỉ 2 Phòng thi 304B8
Ngày thi 27/12/12
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị

Mã MH
Nhóm - tổ 202118
Tiết thi A07 - A
Mã số CB

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
31	21102073	Nguyễn Thanh	Minh			5,0	Năm	
32	21102089	Thái Hoàng	Minh			5,0	Năm	
33	21102109	Hoàng Thiên	Mỹ			5,0	Năm	
34	21102116	Cao Giang	Nam			6,0	Sáu	
35	21102128	Lê Hoài	Nam			1,5		
36	21102143	Nguyễn Ngọc	Nam			5,0	Năm	
37	21102182	Trần Thị Ngọc	Nga			8,0	Tám	

Danh sách này có 37 sv. Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Hải Hoàng

(Ký và ghi rõ họ tên)

ẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM

Thi **Học kỳ** 1 **Năm học** 12 13

MÔN HỌC Kĩ an toàn & mơi trường — Mã MH 202118
Số tín chỉ 2 — Nhóm - tổ A07 B
Ngày thi 27/12/12 — Phòng thi 502C5 — Tiết thi 2-3
CBGD chính Huỳnh Hữu Nghị — Mã số CB 1.7446

Tỉ lệ đánh giá: 70 %

Ngày nộp điểm: 11/01/2013

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN		Đề số	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	10900179	Mai Kim	Bình			6,0	Sáu	
2	71000555	Đào Công	Dương			13		Vắng
3	21102215	Lê Đạo Trọng	Nghĩa		Nghĩa	4,5	Bốn rưỡi	
4	21102251	Đặng Thị Hồng	Ngọc			6,5	Sáu rưỡi	
5	21102530	Nguyễn Thị Kim	Pho			7,0	Bảy	
6	21102734	Phạm Văn	Quang		Quang	6,5	Sáu rưỡi	
7	21102849	Phạm Hồng	Quý		Quý	5,5	Năm rưỡi	
8	21102921	Vũ Văn	Quyết			6,0	Sáu	
9	21102888	Trần Nhật	Sang			4,5	Bốn rưỡi	
10	21102961	Trần Thái	Sơn			6,0	Sáu	
11	21103127	Lý Hồn	Thanh			7,0	Bảy	
12	71002940	Nguyễn Thị	Thanh			7,0	Bảy	
13	71002952	Đinh Thị	Thay			6,0	Sáu	
14	21103427	Phạm Hoàng	Thịnh			6,0	Sáu	
15	21103719	Trần Văn	Tốt			5,0	Năm	
16	21103737	Phạm Thị Ngọc	Trang		Trang	6,0	Sáu	
17	21103812	Trần Minh	Trí			6,0	Sáu	
18	21103867	Nguyễn Chí	Trung			5,0	Năm	
19	21104329	Trần Hoàng	Vũ			6,0	Sáu	
20	21104332	Trần Thanh	Vũ			6,0	Sáu	
21	21104380	Lương Công Triều	Vỹ			5,5	Năm rưỡi	

Danh sách này có 21 sv Ngày in 04/12/12

Đề nghị CBGD gởi kết quả chấm thi về PĐT trước ngày 10/01/13

Cán bộ Coi thi và Chấm thi xem các ghi chú ở mặt sau

Tp.HCM, *ngày* 11 *tháng* 01 *năm* 2013

Xác nhận BM/Khoa

(Ký và ghi rõ họ tên)

CB Chấm:

Đỗ Thị Ngọc Khanh

(Ký và ghi rõ họ tên)